

Số: /QĐ-BDT

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng và hoạt động Trang Thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc và Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng và hoạt động Trang Thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VBĐT);
- Lãnh đạo Ban (VBĐT);
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Võ Nam Thắng

QUY CHẾ**Quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng và hoạt động
Trang Thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BDT ngày tháng 12 năm 2023 của
Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng và hoạt động Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc, bao gồm: các quy định về tổ chức và hoạt động; quy định về quản lý thu thập, biên tập, cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin và các quy định về công tác vận hành và duy trì hoạt động.

2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các phòng thuộc Ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu

1. Thống nhất quản lý và tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng và duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc.

2. Phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm cơ quan chủ quản Trang thông tin điện tử trong công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông tin về các hoạt động hoạt động chung của cơ quan, tăng cường tính công khai, thông tin minh bạch của Ban Dân tộc.

Điều 3. Địa chỉ truy cập và ngôn ngữ trình bày của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc

1. Địa chỉ truy cập hiện tại: <https://bandantoc.khanhhoa.gov.vn/>

2. Ngôn ngữ trình bày: Ngôn ngữ chính trình bày thông tin trên Trang thông tin sử dụng bộ mã tiếng Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 dựa trên bảng mã Unicode (ISO 10646) với trợ giúp các bộ gõ Unikey, Vietkey, VNI.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở hạ tầng thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu.

2. Môi trường mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin.

3. Trang thông tin điện tử tổng hợp của Ban Dân tộc là Trang thông tin điện tử nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phương tiện cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời những thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh Khánh Hòa và Ban Dân tộc; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

4. Trang thông tin điện tử là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

5. Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan Nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan Nhà nước đó quản lý.

6. Dịch vụ công trực tuyến là các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan Nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

7. Chuyên viên công nghệ thông tin: là cán bộ chuyên trách về lĩnh vực công nghệ thông tin tại Ban Dân tộc.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phát tán các chương trình mã độc (virus) dưới dạng thông điệp, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử.

2. Truy cập trái phép vào hệ thống quản trị của các cơ quan nhà nước để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và quy định của Nhà nước.

3. Các văn bản thuộc loại mật, tối mật, tuyệt mật tuyệt đối không được đưa lên Trang thông tin điện tử.

4. Các văn bản, tài liệu liên quan đến công tác tổ chức, công chức, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tuyệt đối không được đưa lên Trang thông tin điện tử.

5. Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tài khoản quản trị Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc.

6. Tiết lộ, chia sẻ thông tin quản trị Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 7. Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc

1. Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Dân tộc.

2. Ban biên tập có trách nhiệm chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật nội dung, thông tin lên Trang thông tin điện tử, bảo đảm hoạt động thường xuyên, mở rộng và phát triển; đồng thời chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Dân tộc về những vấn đề liên quan đến kỹ thuật và nội dung.

Tổ chức và hoạt động Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy chế này.

Điều 8. Kinh phí duy trì hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc sử dụng kinh phí hoạt động của Ban được phân bổ hàng năm.

2. Kinh phí hoạt động của Trang thông tin điện tử được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi cho việc chi trả nhuận bút các thông tin, biên tập và biên dịch thông tin cập nhật lên Trang thông tin điện tử.

b) Công tác quản lý, vận hành của Trang thông tin điện tử.

c) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.

d) Chi cho việc lưu trữ và bảo mật an toàn Trang thông tin điện tử.

e) Lắp đặt và duy trì đường truyền kết nối Internet đảm bảo đủ băng thông cho việc cập nhật và truy xuất thông tin.

f) Mua các phần mềm máy tính có bản quyền đảm bảo Trang thông tin điện tử hoạt động hợp pháp theo Luật Sở hữu trí tuệ.

3. Mức chi được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

CUNG CẤP VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 9. Nguyên tắc cung cấp thông tin trên môi trường mạng

1. Công khai trên môi trường mạng các thông tin cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, phải bảo đảm cung cấp các thông tin như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trong đó nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

Việc cung cấp thông tin văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật hoặc Công báo Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.

c) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc.

d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.

e) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ:

f) Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thông tin về dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

g) Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin.

h) Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

2. Thông tin của cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi.

3. Thông tin cung cấp trên Trang thông tin điện tử phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

4. Thông tin cung cấp trên Trang thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet và các quy định pháp luật khác liên quan.

5. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

6. Thông tin đăng tải trên Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc là thông tin chính thống trên môi trường mạng; liên quan đến hoạt động của lĩnh vực quản lý.

Chương IV

CÔNG TÁC BIÊN TẬP

Điều 10. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc

1. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc do Trưởng Ban Dân tộc quyết định thành lập.

2. Trưởng Ban Biên tập chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Biên tập và vận hành Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc, chịu trách nhiệm trước những thông tin được đưa lên Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc.

3. Các thành viên khác được phân công nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc

1. Chức năng:

Ban Biên tập có chức năng đưa tin và quản lý các thông tin có liên quan lên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Dân tộc, thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

b) Tổ chức thu thập, khai thác thông tin trong hoạt động thường xuyên của tỉnh và từ các cơ quan nhà nước có liên quan, đảm bảo nội dung thông tin cho Trang thông tin điện tử của Ban theo quy định.

c) Tổ chức biên tập, duyệt nội dung, hình thức trình bày và tính chính xác của thông tin cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Ban.

Chương V

BẢO ĐẢM VẬN HÀNH, DUY TRÌ, AN TOÀN THÔNG TIN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 12. Bảo trì, duy trì hoạt động

1. Trang thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Kiểm tra tình trạng an toàn thông tin của Trang thông tin điện tử; tham mưu cho Lãnh đạo Ban, Ban Biên tập áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống Trang thông tin .

Điều 13. Bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu

1. Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan tới việc thiết lập Trang tin điện tử trên mạng Internet theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

2. Phân quyền người dùng một cách hợp lý: Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc có duy nhất 01 tài khoản quản trị tối cao (admin) có các quyền hạn như: tạo thêm các tài khoản quản lý điều hành chung với quyền hạn thấp hơn, phân quyền

các tài khoản này với những khu vực, chuyên mục thích hợp; thêm, xóa, chỉnh sửa các dữ liệu trên Trang thông tin điện tử.

3. Luôn cập nhật các phiên bản mới nhất theo hướng dẫn của nhà sản xuất phần mềm, giúp sửa chữa và hoàn thiện các lỗi ở phiên bản cũ, cập nhật thêm các tính năng mới cho hệ thống.

4. Khi tác nghiệp thông tin trên Trang thông tin điện tử đều phải có ý thức đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống; tuyệt đối không thực hiện tác nghiệp Trang thông tin điện tử trên những máy vi tính thiếu an toàn hoặc nghi ngờ có nguy cơ mất an toàn.

5. Trách nhiệm của Chuyên viên công nghệ thông tin

a) Giữ bí mật tài khoản và mật khẩu tác nghiệp trên Trang thông tin điện tử; trong trường hợp bị mất mật khẩu hoặc nghi ngờ bị mất mật khẩu phải báo cáo kịp thời với Lãnh đạo Ban, Ban Biên tập và cơ quan chức năng để xử lý.

b) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống thông tin nội bộ của Ban Dân tộc.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý dữ liệu, đường truyền Internet Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc khi có vấn đề xảy ra và các vấn đề liên quan quy định tại Điều 13 thuộc Quy chế này.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc, tùy theo thành tích cụ thể, được khen thưởng theo quy định.

2. Tập thể, cá nhân làm trái với các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, sẽ chịu trách nhiệm trước Trường Ban Dân tộc.

3. Công tác thi đua, khen thưởng, xử lý vi phạm, kỷ luật trong quá trình thực hiện Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện và sửa đổi, bổ sung

1. Trưởng Ban biên tập có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế, tổ chức điều hành mọi hoạt động của Trang thông tin điện tử. Thành viên Ban biên tập có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

2. Quy chế được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của các thành viên khi được thông qua tại cuộc họp của Ban biên tập với 2/3 thành viên có mặt đồng ý và được Trường Ban Dân tộc xem xét quyết định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Văn phòng Ban Dân tộc có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ban hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo đề xuất Trưởng Ban Dân tộc xem xét, quyết định./.